SỞ NN VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1625 /BC-CCKL

Bình Định, ngày 16 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và theo dõi diễn biến rừng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm vùng IV

Chi cục Kiểm lâm Bình Định nhận được Văn bản số 212/KLV4-NV2 ngày 04/11/2022 của Chi cục Kiểm lâm vùng IV về việc Kế hoạch phối hợp kiểm tra tình hình thực hiện công tác bảo vệ rừng. Chi cục Kiểm lâm báo cáo tình hình thực hiện công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và theo dõi diễn biến rừng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Bình Định có diện tích tự nhiên là 607.151,71 ha, trong đó, diện tích đất có rừng là 343.095,00 ha (diện tích rừng tự nhiên là 214.584,11 ha, diện tích rừng trồng là 128.510,89 ha), đất mới trồng rừng chưa thành rừng 37.027,48 ha, diện tích đất chưa có rừng là 36.000,57 ha, độ che phủ rừng đến 31/12/2021 là 56,51% (trong quy hoạch lâm nghiệp 51,60%, ngoài quy hoạch lâm nghiệp 4,91%).

2. Hiện nay các Ban Quản lý rừng phòng hộ (QLRPH), đặc dụng được UBND tỉnh giao đất, tạm giao để sử dụng vào mục đích lâm nghiệp; các Công ty TNHH Lâm nghiệp được UBND tỉnh giao đất theo Quyết định phê duyệt Phương án sử dụng đất của từng Công ty. Tổng diện tích được giao, tạm giao: 220.983,81,72 ha (các Công ty: 37.545,86 ha, các Ban QLRPH, đặc dụng: 183.437,95 ha); trong đó: diện tích được UBND tỉnh giao rừng cho các Ban Quản lý rừng phòng hộ là: 47.563,86 ha (Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh 32.131,06 ha và Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão 15.432,8 ha).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác bảo vệ rừng và PCCCR

a) Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng:

Lực lượng kiểm lâm, đơn vị chủ rừng đã triển khai các biện pháp PCCCR theo kế hoạch bảo vệ rừng, PCCCR đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; thường xuyên theo dõi cấp dự báo cháy rừng, tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng, nhất là những vùng trọng điểm, nguy cơ cháy rừng cao để phát hiện và chữa cháy kịp thời... Từ đầu năm đến nay không xảy ra cháy rừng. So với cùng kỳ năm 2021 giảm 05 vụ, diện tích giảm 25,95 ha.

b) Công tác bảo vệ rừng: Lực lượng kiểm lâm đã phối hợp với các ngành chức năng và chủ rừng tổ chức tuần tra, kiểm tra rừng và chốt chặn bảo vệ rừng tại các điểm trọng yếu; tổ chức 2.817 đợt tuần tra, truy quét bảo vệ rừng, phá bỏ 46 bẫy động vật rừng, 14 lán trại, 8.737 kg than và 46 lò than hầm trái phép. Kết quả phát hiện và xử lý cụ thể như sau:

- Phá rừng trái pháp luật:

+ Phát hiện và lập biên bản 28 vụ vi phạm, diện tích thiệt hại 86.274 m^2. Cụ thể: (Hoài Ân 04 vụ, diện tích 26.026 m^2; Vĩnh Thạnh 12 vụ, diện tích 19.957 m^2; An Lão 09 vụ, diện tích 22.623 m^2, Phù Mỹ 01 vụ, diện tích 15.900 m^2; Tây Sơn 02 vụ, diện tích 1.768 m^2). Trong đó: Diện tích rừng thuộc quy hoạch chức năng phòng hộ 38.929 m^2, đặc dụng 11.207 m^2, sản xuất 36.138 m^2; chủ quản lý: Ban Quản lý rừng phòng hộ Hoài Ân 10.185 m^2, Ban Quản lý rừng phòng hộ Vĩnh Thạnh 3.489 m^2, Ban Quản lý rừng phòng hộ An Lão 4.835, Ban Quản lý rừng đặc dụng An Toàn 11.207 m^2, Công ty TNHH LN Sông Kôn 11.158 m^2,Công ty TNHH THXD Hiếu Ngọc 820 m^2, UBND xã 44.470 m^2, hộ gia đình 110 m^2. So với cùng kỳ năm 2021, giảm 06 vụ, diện tích giảm 121.693 m^2.

+ Kết quả xử lý: Các hạt Kiểm lâm đã phối hợp với cơ quan chức năng điều tra và xử lý 07 vụ (khung hình sự 02 vụ, khung hành chính 05 vụ). Cụ thể: An Lão 02 vụ (khung hành chính), Hoài Ân 01 vụ (khung hình sự), Phù Mỹ 01 vụ (khung hành chính), Vĩnh Thạnh 03 vụ (khung hình sự 01 vụ, khung hành chính 02 vụ).

- Khai thác rừng trái pháp luật:

+ Phát hiện và lập biên bản 08 vụ vi phạm (An Lão 02 vụ, Hoài Ân 01 vụ, Phù Mỹ 01 vụ, Vĩnh Thạnh 02 vụ, Vân Canh 01 vụ). Tổng khối lượng 68,335 m^3 gỗ các loại; tạm giữ 03 máy cưa xăng cầm tay và 02 xe ô tô. Cụ thể: Huyện An Lão 02 vụ, khối lượng 0,177 m^3 gỗ, chủng loại Săng trắng và Săng đá, tạm giữ 02 máy cưa xăng cầm tay; huyện Hoài Ân 01 vụ, khối lượng 49,439 m^3, chủng loại Sâng mây, Cà duối, Mít nài, Sâng mướp; Huyện Phù Mỹ 01 vụ, khối lượng 0,326 m^3 gỗ, chủng loại Phi lao; huyện Vân Canh 01 vụ, khối lượng 1,627 m^3 gỗ, chủng loại Xoan đào; huyện Vĩnh Thạnh 03 vụ, khối lượng 16,766 m^3 gỗ Giổi, lim vàng, tạm giữ 02 xe ô tô và 01 máy cưa xăng cầm tay. So với cùng kỳ năm 2021, số vụ vi phạm không tăng, không giảm.

+ Kết quả xử lý: Đã phối hợp với cơ quan chức năng điều tra và xử lý 07 vụ (khung hình sự 02 vụ, khung hành chính 05 vụ). Cụ thể: An Lão 02 vụ (khung hành chính), Hoài Ân 01 vụ (khung hình sự), Phù Mỹ 01 vụ (khung hành chính), Vĩnh Thạnh 03 vụ (khung hành chính 02 vụ, khung hình sự 01 vụ).

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp: Đã tổ chức 1.345 lượt tuyên truyền qua Đài Truyền thanh cấp xã, 01 đợt truyên truyền lưu động và phối hợp với các ban, mặt trận và hội đoàn thể ở địa phương tổ chức 186 đợt tuyên truyền pháp luật về bảo vệ rừng và PCCCR, có 11.455 lượt người tham dự, 751 hộ gia đình ký cam kết bảo vệ rừng.

- Phá bỏ cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật: Tổ chức phá bỏ 87,283 ha cây trồng trên đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật, gồm: An Lão 38,77 ha, Hoài Ân 0,226 ha, Vân Canh 19,49 ha, Phù Mỹ 17,1 ha, Vĩnh Thạnh 9,297 ha, Phù Cát 2,40 ha.

- Qua công tác xử lý vi phạm, đã thu nộp vào Ngân sách nhà nước: 1.807.112.422 đồng, gồm: 656.732.822 đồng tiền phạt và 1.150.379.600 đồng tiền bán tang vật vi phạm.

2. Công tác quản lý động vật hoang dã

a) Tham mưu và phối hợp tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành văn bản chỉ đạo về công tác quản lý động vật hoang dã, cụ thể: Văn bản số 4936/UBND-KT ngày 25/8/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức triển khai nội dung của Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 17/5/2022 của thủ tướng Chính phủ; Văn bản 2762/SNN-KL ngày 19/10/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường công tác bảo vệ chim hoang dã, chim di cư.

b) Chi cục Kiểm lâm ban hành Văn bản số 940/CCKL-QLBT ngày 08/8/2022 về việc tăng cường công tác quản lý, bảo vệ các loài động vật hoang dã.

c) Từ đầu năm đến nay Chi cục Kiểm lâm đã phối hợp với Phòng Tài nguyên Môi trường huyện, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện và Hạt Kiểm lâm kiểm tra điều kiện cơ sở nuôi và cấp mã số cho 51 cơ sở nuôi động vật hoang dã thuộc loài nguy cấp, quý hiếm; loài động vật gây nuôi chủ yếu là Cầy vòi hương.

d) Thực hiện tiếp nhận và xử lý động vật sau tiếp nhận đúng quy định 07 cá thể động vật rừng do tổ chức, cá nhân tự nguyện giao nộp Nhà nước.

3. Công tác phối hợp với Chi cục Kiểm lâm vùng IV

Trong năm 2022, phối hợp cùng Chi cục Kiểm lâm vùng IV xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp; Cụ thể:

a) Trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh:

- Vụ thứ nhất: Ngày 03/6/2022, phát hiện lập biên bản vụ phá rừng tự nhiên trái pháp luật xảy ra tại khoảnh 4 tiểu khu 90B, xã Vĩnh Kim; với diện tích 1.004 m^2; trạng thái rừng thường xanh nghèo, thuộc quy hoạch chức năng sản xuất, chủ quản lý: UBND xã Vĩnh Kim quản lý 184 m^2; Công Ty TNHH THXD Hiếu Ngọc quản lý 820 m^2; đối tượng vi phạm là ông Đinh Văn Ne, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn O3, xã Vĩnh Kim (thường trú: Làng Kông Trú, xã Vĩnh Kim). Ngày 06/7/2022, Hạt Kiểm lâm huyện Vĩnh Thạnh ban hành Quyết định số 07/QĐ-XPVPHC đối với ông Ne về hành vi phá rừng trái pháp luật, với số tiền 20.000.000 đồng và buộc đối tượng trồng lại rừng trên diện tích vi phạm (đối tượng chưa chấp hành nộp phạt).

- Vụ thứ hai: Ngày 03/6/2022, phát hiện lập biên bản vụ phá rừng tự nhiên trái pháp luật xảy ra tại khoảnh 2, tiểu khu 100, xã Vĩnh Kim; với diện tích 2.548 m^2; trạng thái rừng lồ ô, nứa hỗn giao, thuộc quy hoạch chức năng sản xuất; đối tượng vi phạm là ông Đinh Khác, ở làng O3, xã Vĩnh Kim. Ngày 06/7/2022,

UBND huyện Vĩnh Thạnh ban hành Quyết định số 1305/QĐ-XPVPHC đối với ông Đinh Khác về hành vi phá rừng trái pháp luật, với số tiền 87.500.000 đồng và buộc đối tượng trồng lại rừng trên diện tích vi phạm (đối tượng chưa chấp hành nộp phạt).

- Vụ thứ ba: Ngày 03/6/2022, phát hiện lập biên bản vụ phá rừng tự nhiên trái pháp luật xảy ra tại khoảnh 4 tiểu khu 90B, xã Vĩnh Kim; Kết quả giám định: tổng diện tích rừng thiệt hại 10.734 m^2; rừng tự nhiên trung bình, thuộc quy hoạch chức năng sản xuất, chủ quản lý: UBND xã Vĩnh Kim; đối tượng vi phạm là ông Đinh Giang Bôi ở làng O3, xã Vĩnh Kim. Ngày 01/8/2022, Hạt Kiểm lâm Vĩnh Thạnh ban hành Quyết định khởi tố hình sự số 03/QĐ-HKL về tội "Hủy hoại rừng"; đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án nói trên cho Cơ quan Cảnh sát.

b) Trên địa bàn huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định: 01 vụ đang điều tra, xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật, chưa có kết quả cụ thể.

4. Công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại trong lĩnh vực lâm nghiệp

a) Kiểm tra phát hiện:

- Trong năm 2022, lực lượng kiểm lâm tỉnh đã phối hợp tốt với các đơn vị như: Công an, chủ rừng và chính quyền địa phương tiến hành tổ chức nhiều đợt chốt chặn, tuần tra, kiểm tra, kiểm soát đã phát hiện và lập biên bản 147 vụ vi phạm về Luật Lâm nghiệp trên địa bàn nội địa; cụ thể: 16 vụ vận chuyển, 12 vụ tàng trữ lâm sản trái pháp luật, 02 vụ vi phạm vi định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển và 117 vụ lâm sản không xác định được người vi phạm; tạm giữ tang vật, phương tiện để điều tra xử lý gồm: 144,183 m^3 gỗ các loại, 85,3 tấn thực vật rừng ngoài gỗ là củi, 664 kg gỗ gốc rễ, 08 cây cảnh có trọng lượng 9.120kg, 13 xe ô tô và 28 xe máy, 02 máy cày kéo rơ mooc, 01 xe độ chế 04 bánh, 01 xe lôi độ chế 03 bánh và 03 cưa xăng cầm tay.

b) Kết quả xử lý:

- Hành chính: 48 vụ *(trong đó số vụ vi phạm xảy ra năm 2021 chuyển sang xử lý trong năm 2022: 09 vụ);* tổng số tiền xử phạt hành chính là 309.000.000 đồng và buộc nộp lại số tiền 7.000.000 đồng có được do thu lợi bất chính từ tiền bán lâm sản trái pháp luật; tịch thu sung công quỹ gồm: 32,254 m^3 gỗ các loại, 01 cây gỗ Bằng lăng trọng lượng 300 kg, 01 cây gỗ Da trọng lượng 4.600 kg, 69,7 tấn thực vật rừng ngoài gỗ là củi và 17 xe máy độ chế, 01 xe độ chế 04 bánh, 01 máy cưa xăng.

Thu nộp ngân sách Nhà nước: 1.043.787.000 đồng *(trong đó: tiền phạt 252.000.000 đồng; tiền truy thu thuế 24.000 đồng; tiền bán lâm sản, phương tiện tịch thu 791.763.000 đồng).*

- Hình sự: 0 vụ.

c) Chưa xử lý: 108 vụ thuộc khung xử lý hành chính; trong đó: 02 vụ vận chuyển, 01 vụ tàng trữ và 105 vụ lâm sản không xác định được người vi phạm. Hiện nay, các hạt kiểm lâm đang xác minh củng cố hồ sơ vụ việc, chờ hết thời gian thông báo truy tìm chủ sở hữu lâm sản, phương tiện hợp pháp để tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý đúng theo quy định pháp luật.

5. Công tác quản lý các cơ sở chế biến gỗ, xất nhập khẩu lâm sản

a) Ngay từ đầu năm, Chi cục Kiểm lâm đã tham mưu cấp thẩm quyền ban hành: Văn bản số 730/UBND-KT ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị định số 102 và Thông tư số 21; Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Định trong việc phân loại doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ; Văn bản số 361/SNN-KHTH ngày 18/02/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai Nghị định số 102 và Thông tư số 21.

b) Chi cục Kiểm lâm ban hành: Kế hoạch số 430/KH-CCKL ngày 06/4/2022 về việc phổ biến, triển khai hướng dẫn thực hiện Nghị định số 102 và Thông tư số 21; Văn bản số 443/CCKL-TTPC ngày 12/4/2022 về việc tổ chức thực hiện việc kiểm tra, giám sát sự tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền, thực hiện việc quản lý, truy xuất nguồn gốc gỗ và chế độ báo cáo theo Nghị định số 102/2020/NĐ-CP; Văn bản số 731/CCKL-TTPC ngày 15/6/2022 về việc xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp nhập khẩu, chế biến và xuất khẩu gỗ trong việc thực hiện quy định tại Nghị định số 102 và Thông tư số 21.

c) Chỉ đạo các hạt kiểm lâm Xây dựng kế hoạch kiểm tra thường xuyên về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản trên địa bàn quản lý theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

d) Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định có tổng số 107 cơ sở chế biến gỗ, xuất nhập khẩu lâm sản; trong đó: Số doanh nghiệp chế biến và xuất khẩu gỗ là 85 cơ sở, số doanh nghiệp nhập khẩu, mua bán nội địa là 10 cơ sở, số doanh nghiệp chế biến và mua bán nội địa là 12 cơ sở. Tổng khối lượng gỗ nhập khẩu là 317.718,561 m^3; tổng khối lượng gỗ xuất khẩu là 297.062,771 m^3.

đ) Chi cục Kiểm lâm đã phối hợp với các hạt kiểm lâm kiểm tra, hướng dẫn các doanh nghiệp chế biến, xuất nhập khẩu gỗ thực hiện Nghị định số 102/2020/NĐ-CP, Thông tư số 21/2021/TT-BNNPTNT và Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT. Qua kiểm tra, hầu hết các doanh nghiệp chế biến và xuất nhập khẩu gỗ đều chấp hành theo đúng quy định pháp luật, không có doanh nghiệp nào vi phạm.

6. Tình hình hoạt động của kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng

a) Lực lượng Kiểm lâm: Biên chế được giao năm 2022 là 172 biên chế và 12 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Đến thời điểm báo cáo có 158 biên chế và 12 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP. Chi cục Kiểm lâm đã hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; Quyết định số 682/QĐ-SNN ngày 10/9/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT, về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Chi cục Kiểm lâm. Tổ chức bộ máy của Chi cục Kiểm lâm được tổ chức lại thành 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 11 đơn vị trực thuộc.

b) Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng: Hiện nay lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng tại các Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng là 243 người.

c) Tình hình nghỉ việc: Tổng số người xin nghỉ việc trong năm 2022 là 06 người (lực lượng kiểm lâm 01 người; lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng 05 người).

7. Công tác phối hợp với các lực lượng liên quan

a) Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và PTNT đã ký quy chế phối hợp với lực lượng Công an, Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, cụ thể:

- Quy chế số 2230/QCPH/SNN-CA-CSPCCC ngày 14/7/2016 về việc phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn ngành Nông nghiệp và PTNT giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Công an tỉnh.

- Quy chế số 1015/QCPH-BCHQS-BCHBĐBP-CA-SNN và PTTN-PCCC ngày 14/6/2017 về việc phối hợp giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT trong công tác bảo vệ biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng chống cháy rừng.

- Quy chế phối hợp số 2821/QC-CAT-SNN&PTNT ngày 25/10/2021 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Công an tỉnh về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT.

b) Cấp huyện: Các hạt kiểm lâm huyện tổ chức ký Quy chế phối hợp với Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng huyện, Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy khu vực.

c) Cấp xã, phường, thị trấn (cấp xã): Kiểm lâm địa bàn tham mưu UBND cấp xã ban hành Quy chế phối hợp giữa lực lượng Dân quân tự vệ với công an xã và Kiểm lâm địa bàn trong công tác BVR-PCCCR; hằng tháng, quý tổ chức trực giao ban đánh giá kết quả thực hiện và triển khai nhiệm vụ thời gian đến.

Trên cơ sở Quy chế phối hợp đã ký kết, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo lực lượng Kiểm lâm chủ trì, phối hợp với Công an, Quân đội và các lực lượng liên quan trao đổi nắm bắt thông tin phối hợp thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế phối hợp đã ký để đạt hiệu quả cao nhất.

8. Công tác theo dõi diễn biến rừng năm 2022

a) Thực hiện Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng, ngay từ đầu năm Chi cục Kiểm lâm Bình Định đã xây dựng kế hoạch và triển khai công tác theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các hạt kiểm lâm trực thuộc tăng cường kiểm tra ngoại nghiệp để phát hiện biến động rừng và thu thập hồ sơ, số liệu liên quan để thực hiện công tác theo dõi diễn biến rừng trên địa bàn quản lý theo đúng quy định.

b) Thực hiện Văn bản số 204/KL-QLR ngày 13/5/2022 của Cục Kiểm lâm về việc triển khai thử nghiệm hệ thống FRMS 4.0 để cập nhật, báo cáo, đồng bộ dữ liệu diễn biến rừng. Chi cục Kiểm lâm Bình Định đã chỉ đạo các hạt kiểm lâm triển khai thử nghiệm hệ thống FRMS 4.0. Kết quả đã báo cáo tại Văn bản số 647/CCKL-QLBT ngày 30/5/2022 và Chi cục Kiểm lâm vùng 4 đã tổng hợp báo cáo Cục Kiểm lâm tại Báo cáo số 108/BC-KLV4-NV2 ngày 06/6/2022.

c) Đến ngày 20/10/2022, Cục Kiểm lâm đã ban hành Văn bản số 433/KL-QLR về việc triển khai phần mềm FRMS desktop 4.0 để cập nhật diễn biến rừng. Tuy nhiên, phần mềm FRMS desktop 4.0 có một số hạn chế, vướng mắc và sai sót số liệu đã được Chi cục Kiểm lâm Bình Định tổng hợp, báo cáo tại Văn bản số 1365/CCKL-QLBT ngày 08/11/2022.

d) Đến ngày 08/12/2022, các sai sót về số liệu đầu kỳ năm 2022 của tỉnh Bình Định (số liệu phê duyệt năm 2021) đã được Cục Kiểm lâm và Dự án tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững hỗ trợ xử lý và cơ bản số liệu phần mềm FRMS desktop 4.0 đã trùng khớp với số liệu đầu kỳ năm 2022 của tỉnh Bình Định (còn một số sai sót nhỏ).

đ) Hiện nay, các hạt kiểm lâm đang tích cực triển khai cập nhật biến động rừng năm 2022, để tổng hợp báo cáo và trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Tập quán canh tác, nhận thức về công tác bảo vệ rừng ở một bộ phận người dân miền núi hạn chế , dẫn tới tình trạng vi phạm phá rừng , lấn biên rừng còn xảy ra ở một số địa phương. Nhu cầu sử dụng gỗ rừng tự nhiên của người dân tăng cao, trong khi nhà nước đóng cửa rừng tự nhiên. Một số loại gỗ quý hiếm ngày càng có giá trị trên thị trường làm cho một số đối tượng hám lợi bất chấp pháp luật, cố tình vi phạm, sẵn sàng chống đối lực lượng chức năng khi bị phát hiện.

2. Hầu hết diện tích rừng tự nhiên tập trung ở các vùng sâu, vùng xa, vùng giáp ranh với các tỉnh bạn; tập trung nhiều các huyện miền núi như An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh và các huyện trung du như Tây Sơn, Hoài Ân, địa hình hiểm trở, đi lại khó khăn, nhiều lối ra vào rừng nên hoạt động tuần tra, kiểm tra rừng gặp nhiều khó khăn, lực lượng bảo vệ rừng không thể kiểm soát hết các lối ra, vào rừng.

3. Nhiều diện tích đất canh tác nương rẫy của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số nằm sát biên rừng tự nhiên nên xảy ra tình trạng phá rừng dưới hình thức phát rẫy lấn biên vào rừng để nới rộng diện tích nương rẫy; mặt khác diện tích canh tác nương rẫy rất dễ bị xói mòn, rửa trôi và bạc màu sau 2 đến 3 năm canh tác nên người dân lại lén lút phá rừng để lấy đất mới canh tác.

4. Diện tích rừng trồng sản xuất trên địa bàn tỉnh rất lớn, song nhiều hộ gia đình, cá nhân chưa được giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên gây khó khăn trong công tác quản lý, giám sát khai thác rừng trồng.

5. Việc phối hợp của cơ quan công an trong điều tra, xử lý các vụ vi phạm chưa kịp thời, còn kéo dài; công tác đấu tranh chống gian lận thương mại trong lĩnh vực lâm nghiệp cần có sự phối hợp của nhiều lực lượng chức năng đối với những vụ việc phức tạp khi các đối tượng vi phạm manh động, liều lĩnh, quyết liệt chống đối lực lượng kiểm lâm đang thi hành nhiệm vụ. Tuy nhiên, công tác phối hợp giữa các ngành còn chưa kịp thời.

6. Việc kiểm tra, kiểm soát, ngăn chặn tình trạng vận chuyển lâm sản trái pháp luật bằng xe ô tô còn gặp nhiều khó khăn, vì đối tượng cố tình cất giấu gỗ trong các thùng, khoang xe rất khó phát hiện mà theo quy định phải xác định chính xác trên phương tiện có vận chuyển lâm sản thì mới ra hiệu lệnh dừng phương tiện để kiểm tra.

7. Kinh phí phục vụ công tác chống buôn lậu và gian lận thương mại trong lĩnh vực lâm nghiệp còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế nên công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra rừng gặp nhiều khó khăn.

8. Việc triển khai phần mềm FRMS desktop 4.0 chậm và có nhiều hạn chế nên đến tháng 12/2022 các hạt kiểm lâm mới có thể thực hiện cập nhật biến động rừng năm 2022, do đó để tiến độ cập nhật, tổng hợp báo cáo theo đúng thời gian quy định sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Mặt khác, Cục Kiểm lâm triển khai thực hiện phần mềm FRMS desktop 4.0 với nhiều nội dung kỹ thuật mới so với phần phần mềm FRMS desktop 3.0.6 nhưng chưa triển khai tập huấn cho lực lượng kiểm lâm của các địa phương nên cũng gây rất nhiều khó khăn trong việc tiếp cận, sử dụng thao tác cập nhật và kiểm soát số liệu biến động trên phần mềm; nhiều lỗi số liệu phát sinh trong quá trình cập nhật biến động trên phần mềm FRMS desktop 4.0 nhưng không khắc phục được buộc phải tải dữ liệu lần đầu về để cập nhật từ đầu nên mất rất nhiều thời gian, công sức.

IV. GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Tăng cường phối hợp với các lực lượng Công an, Quân đội và các lực lượng liên quan và chính quyền địa phương theo Quy chế phối hợp đã ký kết để ngăn chặn kịp thời và xử lý kiên quyết, nghiêm minh, đúng người, đúng tội các đối tượng có hành vi xâm hại tài nguyên rừng trên địa bàn; sớm phát hiện các đối tượng đang có hành vi vi phạm hoặc có biểu hiện nghi vấn vi phạm Luật Lâm nghiệp.

2. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc vi phạm đã phát hiện và xác lập hồ sơ; xác định, truy quét các đối tượng "đầu nậu"; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm;đề xuất xử lý người đứng đầu cơ quan, chủ rừng để xảy ra tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, khai thác lâm sản trái pháp luật trên địa bàn quản lý.

3. Rà soát các khu vực trọng điểm về phá rừng, khai thác gỗ trên địa bàn, lập kế hoạch phối hợp thường xuyên giữa lực lượng Công an, Kiểm lâm, dân quân tự vệ, chính quyền địa phương và chủ rừng tổ chức các đợt tuần tra, truy quét, chốt chặn tại các khu vực trên để phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, thực

hiện việc nghiêm cấm, trục xuất người vào rừng trái phép; phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, không để sự việc tiếp diễn thành điểm nóng về phá rừng, khai thác rừng trái pháp luật; tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng.

4. Đối với những vụ vi phạm có dấu hiệu hình sự, tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chức năng để điều tra; sớm khởi tố vụ án, bị can, xét xử theo quy định của pháp luật. Kiên quyết đấu tranh với các đối tượng cầm đầu, bảo kê, kích động, lôi kéo người dân phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái pháp luật.

5. Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền thu hồi diện tích đất rừng bị lấn, chiếm trái pháp luật; diện tích đất rừng đã giao nhưng sử dụng sai mục đích theo quy định của pháp luật; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng hợp pháp hóa việc mua, bán, chuyển đổi đất lâm nghiệp trái pháp luật.

6. Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm, nhận thức của người dân về bảo vệ rừng; thực hiện việc rà soát, phân loại các đối tượng phá rừng, khai thác, lấn, chiếm đất lâm nghiệp, vận chuyển, mua bán lâm sản trái pháp luật để có phương pháp tiếp cận tuyên truyền, giáo dục pháp luật, cảm hóa đối tượng chuyển đổi nghề sang làm việc khác; thiết lập các đường dây nóng tiếp nhận thông tin tố giác về hành vi phá rừng; thay đổi xu hướng, nhu cầu sử dụng sản phẩm gỗ rừng tự nhiên cũng như các sản phẩm từ rừng trong xã hội.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát các chủ rừng là Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng, các Công ty TNHH Lâm nghiệp phối hợp với các hộ gia đình, cộng đồng dân cư nhận khoán bảo vệ rừng trong việc tổ chức kiểm tra rừng để phát hiện các hành vi vi phạm trên lâm phận được giao, cung cấp thông tin nhằm xử lý kịp thời những hành vi vi phạm, có biện pháp xử lý kiên quyết những hộ gia đình, cá nhân nhận khoán không thực hiện theo đúng hợp đồng.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Sớm sửa đổi thay thế Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản được chặc chẽ hơn để trong công tác quản lý nhà nước đạt hiệu quả.

2. Các cấp có thẩm quyền quan tâm, bố trí kinh phí để đầu tư thêm các phương tiện, công trình, trang thiết bị, dụng cụ phòng cháy, chữa cháy rừng để phục vụ công tác phòng cháy và chữa cháy rừng hiệu quả.

3. Đề nghị Chi cục Kiểm lâm vùng IV báo cáo, đề xuất Cục Kiểm lâm xem xét, bố trí tập huấn kỹ năng sử dụng phần mềm FRMS desktop 4.0 cho Chi cục Kiểm lâm tỉnh Bình Định để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

4. Công tác cập nhật biến động rừng năm 2022 có nhiều khó khăn đã nêu trên, do đó đề nghị Chi cục Kiểm lâm vùng IV báo cáo, đề xuất Cục Kiểm lâm xem xét, báo cáo cấp thẩm quyền có văn bản gia hạn thời gian báo cáo, trình cấp thẩm quyền phê duyệt kết quả năm 2022 đến trước ngày 28/02/2023 đối với cấp huyện và trước ngày 31/3/2023 đối với cấp tỉnh.

Chi cục Kiểm lâm Bình Định báo cáo Chi cục Kiểm lâm vùng IV biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, QLBT.

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC KIỂM LÂM T.BÌNH ĐỊNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH BÌNH ĐỊNH

Nguyễn Thị Anh Nguyên